TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC
*
Số 56 - KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đồng Xoài, ngày 14 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị, quán triệt và nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra thành chương trình hành động để tổ chức thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình thực hiện. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành thống nhất nhận thức và xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Tăng cường quản lý và từng bước cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ; quản lý nợ công theo hướng bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế - xã hội của toàn tỉnh. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cấp về thu, chi ngân sách nhà nước, sử dụng vốn vay và xử lý nợ công. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hoá, con người, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công phải đặt trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm hiệu quả, toàn diện, công bằng, bền vững, động viên hợp lý các nguồn lực. Đảm bảo nguồn thu bền vững, thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước.

- Kết hợp hài hoà giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Điều chỉnh quan hệ giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; tiết kiệm chi thường xuyên để tăng tỉ trọng chi đầu tư phát triển, chi trả nợ trong tổng chi ngân sách nhà nước.

- Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Không thực hiện ban hành các chính sách làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo.

- Đẩy mạnh việc sắp xếp, cơ cấu lại và giao quyền tự chủ đầy đủ cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH

1. Thu ngân sách

Tình hình thu ngân sách giai đoạn 2012 - 2016 của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nguồn thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh (chiếm tỷ trọng từ 25-30% tổng số thu ngân sách) giai đoạn 2012 - 2016 đều không đạt so với dự toán Bộ Tài chính giao. Nguyên nhân là: Thực hiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp chế biến nông sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ (Bình Phước có 5 huyện đặc biệt khó khăn là Bù Đăng, Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng). Sản lượng và giá của các mặt hàng cây công nghiệp chủ lực của tỉnh nhiều năm vẫn ở mức thấp và khó tiêu thụ. Một số doanh nghiệp trọng điểm đang trong giai đoạn đầu tư hoặc đầu tư mở rộng nên không phát sinh số thuế phải nộp. Số lượng các doanh nghiệp nghỉ hẳn, tạm nghỉ kinh doanh còn nhiều đã ảnh hưởng đến số thu ngân sách nhà nước của tỉnh...

Thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng giảm công suất, sản lượng điện tiêu thụ của các công ty thuỷ điện. Mặt khác, tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế còn diễn biến phức tạp.

2. Chi ngân sách

Cơ cấu chi ngân sách trong các năm qua còn nhiều bất cập, số chi thường xuyên còn chiếm tỷ trọng lớn so với tổng chi ngân sách nhà nước. Nhu cầu chi ngân sách không ngừng tăng, vượt khả năng cân đối nguồn lực; thu không đủ chi, tích lũy ngân sách cho đầu tư phát triển thấp. Trong đó, việc thực hiện chi cho các nội dung: công tác phí, tiếp khách, hội nghị, hội thảo, mua sắm, sữa chữa tài sản... chưa được thực hiện triệt để tiết kiệm; hiệu quả sử dụng tài sản công chưa cao. Ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính chưa nghiêm. Khu vực sự nghiệp công lập đổi mới chậm và còn nhiều bất cập; việc thực hiện chủ trương khuyến khích xã hội hóa, thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính chưa đạt yêu cầu đề ra.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, hiệu lực quản lý nhà nước

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu rộng tạo thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ

công, thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cả hệ thống chính trị, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và xử lý nghiêm các vi phạm.

2. Tập trung thúc đẩy tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu nội địa bền vững, lâu dài

- Có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư chiến lược của tỉnh, hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và du dịch; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về thuế; cải thiện môi trường kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là thu hút các doanh nghiệp để lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai, cơ sở hạ tầng, tạo nguồn thu nội địa ổn định, vững chắc cho ngân sách nhà nước, trong đó nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là quan trọng.

- Khai thác tốt nguồn thu mới, bền vững: thu từ các hoạt động du lịch; thu từ các hoạt động kinh doanh xăng dầu; thu từ nông nghiệp công nghệ cao theo chuỗi giá trị; thu từ cảng khô, dịch vụ logistics bao gồm chuỗi các dịch vụ ở cửa khẩu Hoa Lư; thu từ hoạt động xổ số điện toán, nguồn thu từ xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa - du lịch... Trên cơ sở đó, phấn đấu đến năm 2020 đạt được các chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP, giá so sánh 2010) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 7,5%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 61,1 triệu đồng (tương đương 2.848 USD); riêng thu ngân sách nhà nước phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2020 đảm bảo cân đối thu – chi, phấn đấu thu khoảng 7.500 tỷ đồng, tăng 2.650 tỷ đồng so với chỉ tiêu đã đề ra so với nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Kim ngạch xuất khẩu đạt 2 tỷ USD; Cơ cấu kinh tế (theo giá thực tế) đến năm 2020 là: Nông - lâm - thủy sản: 32,4%; Công nghiệp - xây dựng: 30%; Thương mại - dịch vụ: 37,6%.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong khâu xúc tiến thương mại. Quản lý chặt đối với hộ kinh doanh cá thể khi chuyển sang nộp thuế thu nhập cá nhân nhằm tránh thất thoát nguồn thu. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tư nhân sớm chuyển đổi thành công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Thực hiện nghiêm Luật NSNN, Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn Luật; quản lý chặt chẽ thu, chi NSNN, bảo đảm thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

- Đặc biệt quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu ngân sách nhất là lĩnh vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh, tập trung vào các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, xăng dầu, vận tải, xây dựng tư nhân... Triển khai quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản

hướng dẫn thi hành. Thực hiện rà soát, phân loại các khoản nợ thuế đầy đủ và đúng hướng dẫn tại Quy trình quản lý nợ thuế để có cơ sở thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc chống thất thu, đôn đốc thu và xử lý nợ đọng trên địa bàn tỉnh, hàng năm phấn đấu số tổng nợ có khả năng thu không vượt quá 4% trên tổng số thu ngân sách nhà nước.

3. Tái cơ cấu thu, chi ngân sách

Tái cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững; thực hành triệt để tiết kiệm chi tiêu trong khả năng của nền kinh tế, chỉ vay trong khả năng đảm bảo trả nợ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước.

Trong lĩnh vực chi đầu tư phát triển: Ưu tiên nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung đầu tư những dự án, công trình trọng điểm của địa phương sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương; chủ động tính toán, bố trí nguồn để xử lý dứt điểm các khoản nợ XDCB, các khoản nợ huy động phải trả khi đến hạn.

Trong lĩnh vực chi thường xuyên: Bố trí ngân sách nhà nước theo hướng ưu tiên chi thực hiện cải cách tiền lương, chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo, nhất là đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào ở các xã đặc biệt khó khăn vùng sâu, vùng xa,...; tăng chi cho giáo dục đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, sự nghiệp bảo vệ môi trường. Thực hiện đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị về việc khoán công tác phí vào lương. Thành lập và triển khai thực hiện đội xe công của tỉnh theo hình thức Đầu tư tư - sử dụng công.

4. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

- Thống nhất quản lý các loại vốn đầu tư nhà nước bao gồm vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước; tăng cường kỷ luật, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong sử dụng vốn đầu tư. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; lập, thẩm định, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công; thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công; thực hiện và theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch đầu tư công theo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện quyết liệt, nhất quán, hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn, trong đó tập trung vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng của tỉnh. Cụ thể: Việc phân bổ, sử dụng vốn đầu tư công hàng năm được căn cứ từ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 được cấp thẩm quyền phê duyệt; Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô đầu tư của từng dự án bảo đảm mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; Dự án đã

được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch được giao để không gây nợ đọng xây dựng cơ bản; Đối với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng có hiệu quả cao và tác động lan tỏa lớn khuyến khích thực hiện theo các hình thức kết hợp công - tư (PPP), tăng cường huy động và bảo đảm cân đối đủ vốn để triển khai thực hiện.

- Áp dụng quy trình hợp lý, chặt chẽ và có hiệu quả về xác định, thẩm định, lựa chọn, phân bổ và thực hiện vốn đầu tư công. Tập trung bố trí đủ vốn đầu tư cho các dự án quan trọng, cấp bách; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ và kém hiệu quả; Tăng cường công tác thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án đầu tư công; Nâng cao trách nhiệm trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương, dự án đầu tư; Kiểm tra, rà soát dự án đủ điều kiện bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Có hình thức xử lý nghiêm các đơn vị thực hiện giải ngân chậm tiến độ. Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa thông tin về đầu tư, bao gồm các nội dung: Các chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm theo từng nguồn vốn; Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; Tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện các dự án đầu tư công.

- Tăng cường thẩm quyền và năng lực của hệ thống giám sát đối với đầu tư công, tạo điều kiện cho hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các dự án đầu tư công, hoạt động đầu tư công. Tăng cường chấp hành pháp luật, cơ chế, chính sách, nâng cao trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát trong đầu tư công.

- Từng bước điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng giảm dần đầu tư công, như: Tăng cường huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư vào các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thu hồi vốn; Kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa cho các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao...

5. Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại và giao quyền tự chủ đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập

- Hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các phương thức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và nâng cao chất lượng, số lượng của các loại hình dịch vụ này.

- Đổi mới cơ cấu và phương thức đầu tư của ngân sách nhà nước.

Thực hiện cơ cấu lại chi thường xuyên ngân sách nhà nước đối với các hoạt động cung cấp dịch vụ công theo hướng chuyển từ giao dự toán ngân sách cho các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập sang thực hiện phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không phân biệt cơ sở công lập, ngoài công lập nhằm tạo cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo cho các đơn vị

sự nghiệp công lập và ngoài công lập phát triển bình đẳng và giảm thiểu giá thành xã hội.

- Giảm chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập để ưu tiên chi cho các đối tượng chính sách xã hội, các đối tượng nghèo để được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu với chất lượng cao hơn.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Tăng cường phân cấp và thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao, thực chất hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng và trình độ quản lý.

- Thực hiện minh bạch hóa các hoạt động liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp công lập; khắc phục tình trạng công, tư lẫn lộn.

6. Quản lý chặt chẽ nợ công

Xây dựng kế hoạch chiến lược về vay nợ công trên cơ sở và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn, thời kỳ. Kế hoạch chiến lược về vay nợ công xác định rõ mục đích vay, mức huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo từng đối tượng vay với hình thức huy động vốn và lãi suất thích hợp. Kế hoạch chiến lược về vay nợ công cũng cần chỉ rõ đối tượng sử dụng các khoản vay, hiệu quả dự kiến; xác định chính xác thời điểm vay, số vốn vay từng giai đoạn, tránh tình trạng tiền vay không được sử dụng trong thời gian dài hoặc chưa thực sự có nhu cầu sử dụng.

Đảm bảo tính bền vững về quy mô và tốc độ tăng trưởng của nợ công, có khả năng thanh toán trong nhiều tình huống khác nhau và hạn chế rủi ro, chi phí. Cần thiết lập ngưỡng an toàn nợ công; đồng thời thường xuyên đánh giá các rủi ro phát sinh từ các khoản vay nợ trong mối liên hệ với GRDP, thu ngân sách nhà nước, tổng kim ngạch xuất khẩu, dự trữ tài chính, quỹ tích lũy để trả nợ...

Nâng cao hiệu quả và tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn vay. Đây là vấn đề cốt yếu đảm bảo cho khả năng trả nợ và tính bền vững của nợ công. Để bảo đảm hiệu quả trong việc vay vốn và sử dụng vốn vay cần phải tuân thủ 2 nguyên tắc cơ bản là: không vay ngắn hạn để đầu tư dài hạn và bảo đảm khả năng trả nợ; đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên quá trình sử dụng các khoản nợ vay, nhất là tại các đơn vị sử dụng trực tiếp vốn vay thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng.

Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý nợ công, nhằm tăng cường trách nhiệm trong quản lý, sử dụng các khoản nợ công và trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nợ công; đồng thời, nợ công cần phải được tính toán, xác định đầy đủ trong quyết toán ngân sách nhà nước.

7. Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư nhà nước một cách minh bạch, thực chất, thận trọng theo cơ chế thị trường; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ không thể phục hồi

Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cổ phần hóa đối với Công ty TNHH Xây dựng Bình Phước và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước, tập trung thực hiện hoàn tất việc bán số cổ phần cần bán trong năm 2017. Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé trong năm 2017.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và Kế hoạch của Tỉnh ủy đến các cấp, các ngành trong tỉnh.

2. Các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; các ban cán sự Đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

3. Giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch của Tỉnh ủy; đồng thời chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY
BÌNH PHƯỚC

Trần Tuệ Hiền

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các BCS Đảng, Đảng đoàn;
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- LĐVPTU, phòng TH;
- Đăng Website Tỉnh ủy.
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.